

Số: 3351 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề cương nhiệm vụ Đề án phát triển và chuyển đổi năng lượng xanh trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030 và định hướng đến năm 2050.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 218/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí Cac-bon và khí Mê-tan của ngành giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 237/TTr-SXD 17 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương nhiệm vụ Đề án phát triển và chuyển đổi năng lượng xanh trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030 và định hướng đến năm 2050 với các nội dung:

1. Tên Đề án: Phát triển và chuyển đổi năng lượng xanh trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030 và định hướng đến năm 2050.

2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

3. Mục tiêu Đề án:

a) Mục tiêu tổng thể:

- Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng (VTHKCC) bằng xe buýt hợp lý, hài hòa, có tính kết nối cao với các vùng đô thị và các loại hình, phương thức giao thông công cộng khối lượng lớn (cảng hàng không, hệ thống metro, đường sắt tốc độ cao,...) trên địa bàn thành phố Đồng Nai và các địa phương lân cận, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh. Nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ hoạt động VTHKCC bằng xe buýt để đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân, góp phần xây dựng thành phố Đồng Nai giàu mạnh, văn minh, hiện đại.

- Thúc đẩy chuyển đổi phương tiện tham gia hoạt động VTHKCC bằng xe buýt sang phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh, cùng với việc hạn chế dần phương tiện cá nhân tham gia giao thông tại các vùng đô thị để thực hiện lộ trình giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan ngành giao thông vận tải tại Quyết định 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ, hướng tới mục tiêu Net Zero trên địa bàn thành phố Đồng Nai vào năm 2050.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Giai đoạn 2026-2030:

+ Đến năm 2030: Tỷ lệ phương tiện tham gia VTHKCC bằng xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; Tỷ lệ đảm nhận của vận tải khách công cộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai đáp ứng trên 5% nhu cầu đi lại của người dân, trong đó VTHKCC bằng xe buýt đảm nhận từ 2% đến 3%.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí thông minh nhân tạo trong công tác quản lý điều hành hoạt động VTHKCC bằng xe buýt trên địa bàn thành phố. Đến năm 2030 hoàn thành số hóa trong công tác quản lý, vận hành, khai thác hoạt động VTHKCC bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Đồng Nai, thực hiện thanh toán trên môi trường điện tử đối với 100% các tuyến xe buýt có trợ giá và phần đầu thực hiện trên 50% các tuyến xe buýt không trợ giá từ ngân sách nhà nước.

- Đến năm 2050:

+ Tỷ lệ phương tiện tham gia VTHKCC bằng xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh đạt 100%;

+ Tỷ lệ đảm nhận của vận tải khách công cộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai đáp ứng trên 10% nhu cầu đi lại của người dân, trong đó VTHKCC bằng xe buýt đảm nhận trên 5%.

4. Nhiệm vụ Đề án

a) Nhiệm vụ 1: Thu thập số liệu và điều tra khảo sát giao thông.

- Thu thập dữ liệu về kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đồng Nai trong giai đoạn từ 5 đến 10 năm gần đây (giai đoạn 2015 – 2025).

- Dữ liệu thông tin hiện trạng hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng không và các đầu mối giao thông.

- Báo cáo quy hoạch thành phố Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 và các quy hoạch khác có liên quan (báo cáo chính, dữ liệu, bản đồ (file định dạng cad hoặc GIS)).

- Thu thập dữ liệu về thực trạng hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Đồng Nai trong giai đoạn 10 năm gần đây.

- Thu thập dữ liệu các khu, điểm du lịch, di tích, văn hóa, sinh thái, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng và các điểm có khả năng hình thành sản phẩm tham quan.

- Điều tra phỏng vấn về vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt bao gồm: (1) Phỏng vấn hành khách và người dân trên địa bàn thành phố Đồng Nai; (2) Phỏng vấn doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và (3) Khảo sát cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

b) Nhiệm vụ 2: Đánh giá hiện trạng hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2020 - 2025.

- Đánh giá hiện trạng hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trong 05 năm gần đây:

- + Đánh giá mạng lưới tuyến xe buýt và lộ trình khai thác.

- + Đánh giá về năng lực, tần suất phục vụ của các tuyến xe buýt.

- + Đánh giá về hiệu quả khai thác của các tuyến.

- + Đánh giá về chất lượng dịch vụ (phương tiện, nhân viên...).

- + Đánh giá cơ sở hạ tầng (điểm đầu cuối, điểm trung chuyển, điểm dừng đỗ).

- + Đánh giá các cơ chế chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đã ban hành triển khai trong thời gian qua.

- + Phân tích những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân; đánh giá chung.

- Phân tích bài học kinh nghiệm trên thế giới và bài học kinh nghiệm phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thành phố Đồng Nai:

- + Phân tích bài học kinh nghiệm phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại 03 thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và một số tỉnh, thành phố trên cả nước.

- + Phân tích bài học kinh nghiệm phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại năm (05) thành phố phát triển trên thế giới (ví dụ: Mỹ, Trung Quốc hoặc Nhật Bản, hoặc Hàn Quốc,...).

- + Bài học kinh nghiệm rút ra cho thành phố Đồng Nai trong phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

c) Nhiệm vụ 3: Dự báo nhu cầu sử dụng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2050.

- Xác định phương pháp dự báo: dựa trên cơ sở dữ liệu thu thập, kết quả điều tra, phỏng vấn giao thông sẽ lựa chọn phương pháp dự báo phù hợp.

- Xây dựng các kịch bản dự báo: xác định các kịch bản kỳ vọng (kịch bản cao); kịch bản thông thường (kịch bản trung bình) và kịch bản thấp (kịch bản rủi ro).

- Kết quả dự báo nhu cầu sử dụng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2050 theo từng kịch bản.

d) Nhiệm vụ 4: Đề xuất phương án phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2050.

- Nguyên tắc phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2050.

- Đề xuất phương án phát triển mạng lưới tuyến xe buýt trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2050:

- + Phương án phát triển mạng lưới các tuyến xe buýt trợ giá.

- + Phương án phát triển mạng lưới các tuyến xe buýt xã hội hoá, các tuyến xe buýt kết nối các địa phương lân cận.

- + Xây dựng nguyên tắc tổ chức mạng lưới theo cấu trúc phân cấp đô thị bao gồm có tuyến trục, tuyến kết nối, tuyến gom, tuyến liên vùng, tuyến phục vụ du lịch

- + Rà soát, điều chỉnh các tuyến hiện hữu; đề xuất mở mới, kéo dài, rút ngắn, ghép/tách hoặc thay đổi tần suất khi có cơ sở.

- + Đề xuất phương án dịch vụ các tuyến buýt du lịch bao gồm tuyến tham quan đô thị/City Tour; tuyến di sản – văn hóa – sinh thái; tuyến kết nối đầu mối giao thông với điểm du lịch; xem xét mô hình Hop-on Hop-off phù hợp.

- Chỉ tiêu kỹ thuật khai thác tuyến bao gồm thời gian hoạt động, thời gian chuyển, vận tốc khai thác, giãn cách hoạt động,...

- Cơ sở hạ tầng phục vụ mạng lưới tuyến xe buýt giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2050 bao gồm:

- + Điểm đầu - cuối: mô tả vị trí, quy mô, công năng, tích hợp phát triển cho phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng xanh, năng lượng điện.

- + Điểm sạc phục vụ phát triển đoàn phương tiện xe buýt điện: vị trí, dự kiến quy mô trên cơ sở phương án phát triển mạng lưới và đoàn phương tiện.

- + Điểm trung chuyển: mô tả vị trí, khả năng kết nối, quy mô. Các điểm trung chuyển có khả năng kết nối với đường sắt, bến xe, sân bay, khu công nghiệp, khu đô thị, trường học, bệnh viện

+ Điểm dừng – nhà chờ xe buýt: số lượng dự kiến, yêu cầu công năng, thiết kế điển hình.

đ) Nhiệm vụ 5: Phương án phát triển và chuyển đổi đoàn phương tiện xe buýt xanh trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

- Tiêu chí lựa chọn đoàn phương tiện xe buýt xanh thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2050

- Phương án chuyển đổi các phương tiện xe buýt sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang xe buýt sử dụng năng lượng điện, năng lượng xanh

- Phát triển các phương tiện xe buýt đầu tư mới sử dụng năng lượng xanh, năng lượng điện.

e) Nhiệm vụ 6: Khái toán đầu tư và nguồn lực thực hiện đề án

- Khái toán kinh phí thực hiện hạng mục và nguồn lực.

g) Nhiệm vụ 7: Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Giải pháp huy động nguồn lực tài chính xanh để chuyển đổi, phát triển đoàn phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng xanh, năng lượng điện.

- Giải pháp cải thiện, ưu tiên hạ tầng giao thông, tổ chức giao thông cho vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trong đó hướng tới đầu tư các vị trí hạ tầng trạm sạp cho xe buýt điện, cải thiện hạ tầng hiện hữu về chất lượng, số lượng cũng như bố trí ưu tiên làn đường, tổ chức giao thông thuận lợi dành cho xe buýt

h) Nhiệm vụ 8: Đề xuất giải pháp định hướng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành giao thông thông minh.

Trên cơ sở quy mô, phương án phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng theo từng giai đoạn, việc ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, điều hành hệ thống vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt là cần thiết và phù hợp trong thời đại mới. Các giải pháp trong đề án sẽ tập trung vào các nội dung sau:

- Giải pháp mô hình chức năng, khung nhiệm vụ đối với cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Giải pháp phát triển các phần mềm cung cấp thông tin và phục vụ hành khách sử dụng

i) Nhiệm vụ 9: Kết luận, kiến nghị và tổ chức thực hiện

- Tổ chức thực hiện, phân công công việc giữa các sở, ban ngành và các đơn vị liên quan trong thực hiện đề án.

- Kết luận nội dung đề án.

- Kiến nghị đề án.

k) Nhiệm vụ 10: Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, bản đồ mạng lưới xe buýt

- Xây dựng báo cáo tổng hợp đề án.
- Xây dựng báo cáo tóm tắt đề án.
- Xây dựng bản đồ mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

5. Tổng chi phí xây dựng Đề án: Sở Xây dựng tổ chức phê duyệt dự toán theo quy định và chịu trách nhiệm về việc phê duyệt dự toán thực hiện đề án.

6. Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp giao thông.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2026-2027.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tư pháp, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND phường, xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
 - Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố;
 - Lưu: VT, KTN, KTNS Dự
- <D:\2026\KTKT VTHKCC\QĐ phê duyệt KTKT HKCC>

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Hà